

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Anh

Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 20/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2025 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Thân Lê Mỹ N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Đình Văn T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2025, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị T1 Lê Mỹ N trình bày: Chị N và anh Đình Văn T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã X, tỉnh Đồng Nai) vào năm 2018.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không thể hòa hợp, không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Cuộc sống chung trở nên căng thẳng, mệt mỏi, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Đình Đăng K, sinh ngày 19/6/2021. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến khi trưởng thành, cụ thể chị có công việc ổn định, thu nhập lương hàng tháng là 8.100.000 đồng, ngoài ra còn có thu nhập tăng thêm và tiền làm thêm giờ hưởng theo quý, chị còn có Quyền sử dụng đất riêng được cha mẹ ruột tặng cho nên đảm bảo điều kiện nuôi con. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung:Chị N trình bày là vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, bị đơn anh Đình Văn T trình bày:

Anh T thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian, điều kiện kết hôn và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đình Đăng K, sinh ngày 19/6/2021 vì anh có công việc và chỗ ở ổn định, thu nhập lương hàng tháng là 10.300.000 đồng. Ngoài ra, anh còn có tiền làm thêm giờ và thưởng theo năm không cố định nên đủ khả năng để nuôi con. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T trình bày là vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khôi phục của chị N, chị N được ly hôn với anh T; Về con chung: Đề nghị giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Thân Lê Mỹ N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn T. Anh T đang cư trú tại ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Thân Lê Mỹ N có đơn khởi kiện ly hôn với anh Đinh Văn T, do đó xác định chị N là nguyên đơn, anh T là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Lê Mỹ N và anh Đinh Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là xã X), do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình chung sống, giữa chị N và anh T đã phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, cả hai bên đều thừa nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T cũng đồng ý ly hôn. Điều này cho thấy tình cảm giữa hai bên đã không còn, việc duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T1 Lê Mỹ N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Chị N và anh T có 01 con chung là cháu Đinh Đăng K, sinh ngày 19/6/2021. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Qua xem xét điều kiện của các bên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét về điều kiện thực tế thì chị N, anh T đều có điều kiện kinh tế, có thu nhập, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt nên đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, cháu Đinh Đăng K hiện còn nhỏ tuổi, rất cần sự ổn định, tránh sự xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đinh Đăng K cho anh Đinh Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đinh Văn T không yêu cầu chị T1 Lê Mỹ N cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận phần phù hợp

[9] Về án phí: Chị Thân Lê Mỹ N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Lê Mỹ N ly hôn anh Đinh Văn T.
2. Về con chung: Giao con chung Đinh Đăng K, sinh ngày 19/6/2021 cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thân Lê Mỹ N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0026770 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đồng Nai) được chuyển thành án phí. Chị N đã nộp đủ.

Chị Thân Lê Mỹ N, anh Đinh Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huệ

